

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 222/2019/DS- ST
Ngày: 29-7-2019.
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Hai.

- Ông Phạm Văn Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST–DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1738/2019/QĐST –DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp AH, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Bùi Thị L1, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 29/02/2019 chị có cho chị Bùi Thị L1 vay số tiền 110.000.000 đồng.

Đồng thời chị cũng có nhiều lần chơi hụi với chị L1. Đến ngày 22/9/2018 âm lịch chị L1 có viết cho chị 02 biên nhận nợ hụi với số tiền 808.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi và tiền vay thì chị L1 còn nợ chị là 918.000.000 đồng (03 biên nhận nợ chị có cung cấp cho Tòa án). Sau khi viết biên nhận nợ chị L1 có nhiều lần hứa hẹn trả nợ cho chị nhưng chị L1 không thực hiện.

Trong quá trình chị khởi kiện tại Tòa án chị biết chị L1 chuyển nhượng đất cho người khác để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho chị nên chị có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú

đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ – BPKCTT ngày 19/7/2019.

Tại phiên tòa yêu cầu chị L1 phải có trách nhiệm trả cho chị một lần số tiền 918.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Bùi Thị L1 trình bày:

Chị thừa nhận trước đây chị có vay tiền và chơi hụi với chị Lê Thị L và có thiếu nợ tiền chị L. Chị thừa nhận vào ngày 22/9/2018 âm lịch chị có viết cho chị L 02 biên nhận nợ tiền hụi (gồm 01 biên nhận nợ số tiền 43.000.000 đồng và 01 biên nhận nợ số tiền 765.000.000 đồng). Đến ngày 29/02//2018 chị có viết cho chị Lợi 01 biên nhận nợ tiền vay với số tiền 110.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay thì chị có nợ chị Lê Thị L số tiền 918.000.000 đồng.

Chị thừa nhận ngày 09/7/2019 chị có chuyển nhượng đất cho cho ông Phạm Văn Dân việc chuyển nhượng này hai bên đang thực hiện nhưng chị L cho rằng chị trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên chị L có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/QĐ – BPKCTT ngày 19/7/2019.

Qua yêu cầu khởi kiện của chị L thì chị đồng ý trả cho chị L số tiền 918.000.000 đồng nhưng xin được trả trong thời hạn 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Bùi Thị L1 có đăng ký hộ khẩu tại ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Bùi Thị L1 giao trả cho chị số tiền 918.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị L1 đồng ý giao trả tiền cho chị L số tiền 918.000.000 đồng nhưng có yêu cầu trả dần trong 06 tháng.

[4] Xét thấy hợp đồng vay tài sản và góp hụi giữa chị Lê Thị L và chị Bùi Thị L1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L và chị L1 thống nhất số tiền nợ và chị L1 đồng ý trả cho chị L số tiền 918.000.000 đồng nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Lẽ đó, việc chị L yêu cầu chị L1 giao trả cho chị số tiền 918.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của chị L1, xét thấy chị L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị L trong một thời gian dài đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L. Mặc khác tại phiên tòa chị L cũng không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của chị L1, do đó yêu cầu của chị L1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do chị L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án. Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 1742/2019/QĐ-BPBD ngày 18-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạnh Phú hoàn trả cho chị Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng) đã nộp để thực hiện biện pháp bảo đảm theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 7105205169835 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thạnh Phú khi án có hiệu lực pháp luật”.

[8] Chị Bùi Thị L1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 36.000.000 đồng + (118.000.000.000 đồng x 3%) =39.540.000 đồng.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

Buộc chị Bùi Thị L1 có nghĩa vụ giao trả cho chị Lê Thị L số tiền 918.000.000 đồng (Chín trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do chị Lê Thị L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2019/QĐ-BPKCTT ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án.

Hủy bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 1742/2019/QĐ-BPBD ngày 18-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạnh Phú hoàn trả cho chị Lê Thị L số tiền 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng) đã nộp để thực hiện biện pháp bảo đảm theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 7105205169835

ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thạnh Phú khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Bùi Thị L1 phải nộp 39.540.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Thị L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 19.770.000 đồng theo biên lai thu số 0001751 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Thạnh Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Phê

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Cao Thanh Minh

**Caùc Hoãi thaãm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaãm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

